

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Các Cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800407449, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày đăng ký 17/5/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Vốn điều lệ : 450.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 450.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại : 0271 3731.400
- Số Fax : 0271 3731.092
- Website : [www.idico-shp.vn](http://www.idico-shp.vn)
- Mã cổ phiếu : ISH
- Quá trình hình thành và phát triển:  
+ Quá trình thành lập:

Dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại xã Long Bình, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước. Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 01/2007. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: ***“Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”***.

Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ Công Thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ-Cần Đơn-Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng đơn vị trực thuộc IDICO chính thức được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-TCT ngày 06/11/2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

**+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Ngày 30/8/2007, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc IDICO.

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc IDICO.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc IDICO thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (IDICO-SHP).

**+ Niêm yết cổ phiếu:**

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị, điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của IDICO-SHP, đồng thời nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty trên thị trường và nâng cao tính thanh khoản của cổ phiếu Công ty, Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 29/6/2015.

**- Các sự kiện khác trong năm 2024:**

+ Ngày 24/4/2024, họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024.

+ Ngày 13/6/2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) IDICO-SHP ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả cổ tức đợt 1 năm tài chính 2023 như sau:

- Tỷ lệ thực hiện : 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng : 03/7/2024.
- Ngày thanh toán : 30/7/2024.
- Hình thức chi trả : Bằng tiền.

+ Ngày 10/9/2024, HĐQT IDICO-SHP ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT về thống nhất chốt danh sách chi trả cổ tức phần còn lại năm tài chính 2023 như sau:

- Tỷ lệ thực hiện : 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).
- Ngày đăng ký cuối cùng : 02/10/2024.
- Ngày thanh toán : 23/10/2024.
- Hình thức chi trả : Bằng tiền.

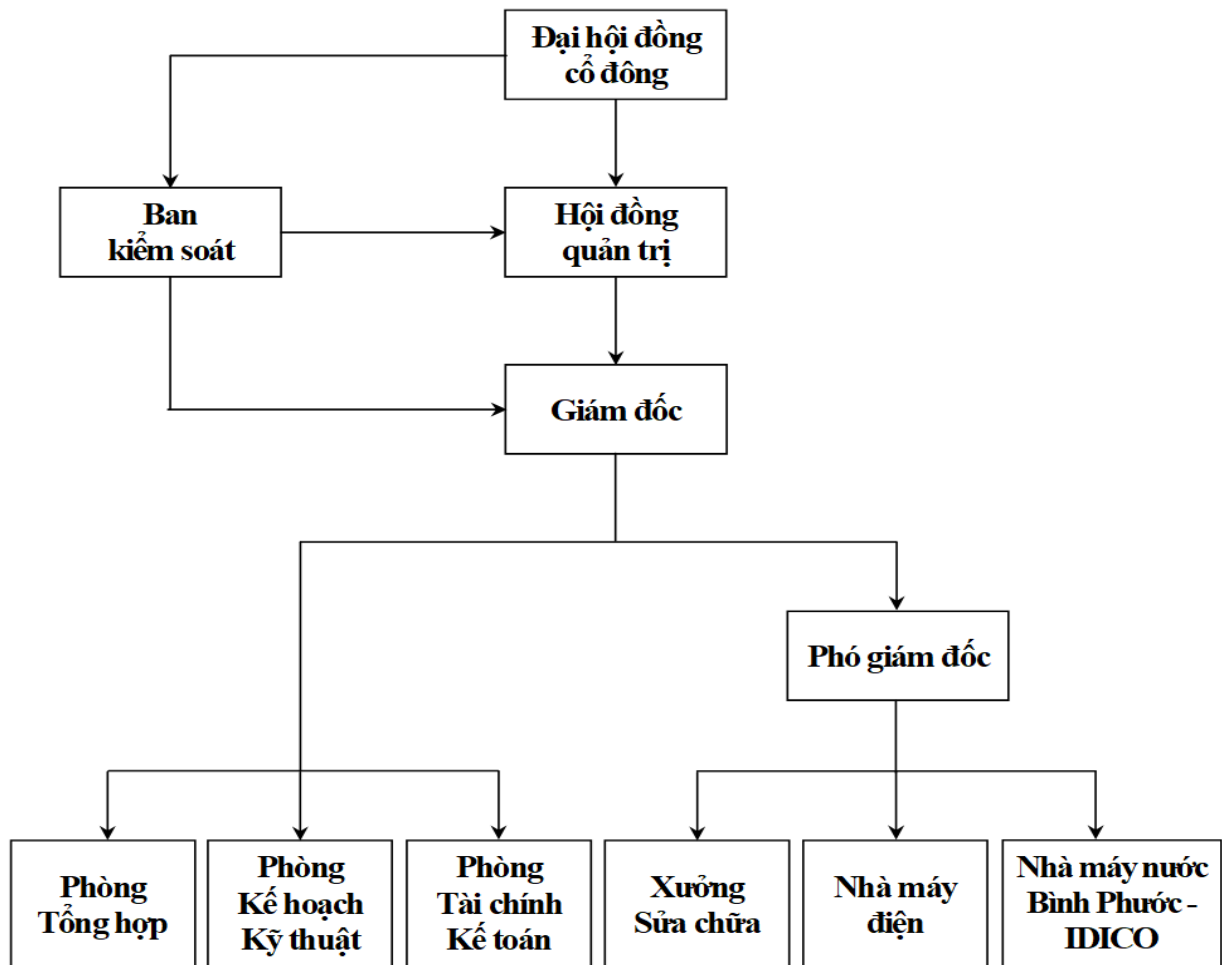
**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

- Địa bàn kinh doanh chính: Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- **Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:**



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### 4. Định hướng phát triển

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

##### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quản lý vận hành an toàn, hiệu quả nhà máy điện, nhà máy nước.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo nhà máy điện, nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý của cán bộ, nhân viên Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị Nhà máy điện.
- Đảm bảo tối đa lợi ích của các cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

##### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh điện và nước sạch trên cơ sở máy móc thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chính của Công ty luôn an toàn và đạt hiệu quả.
- Đảm bảo tối đa lợi ích các Cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với

Nhà nước.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo công tác vận hành, cải tạo, nâng cấp các hệ thống thiết bị.
- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống thiết bị, công trình sau nhiều năm đi vào vận hành để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, trang bị, thay thế và dự phòng.
- Tiếp tục khảo sát nghiên cứu đầu tư cấp nước cho các cơ sở sản xuất trên địa bàn.
- Chủ động theo dõi bổ sung quy hoạch các dự án Điện mặt trời trên lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng. Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án năng lượng.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường như: thực hiện công tác giám sát chất lượng môi trường hằng năm theo quy định hiện hành, ...
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; hằng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.
- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động cũng như các chế độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt đối với địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở.

### **5. Các rủi ro**

Các rủi ro của Công ty chủ yếu là rủi ro do thiên tai, dịch bệnh và thị trường (*gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá*), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản:

#### **- Rủi ro môi trường, thiên tai (bao gồm lũ lụt, hạn hán, ...):**

- + Đối với lũ lụt, Công ty đã có hệ thống quản lý theo dõi, bảo trì định kỳ các công trình, thiết bị để đảm bảo vận hành ổn định khi có lũ lụt theo thiết kế.
- + Đối với hạn hán, Công ty luôn theo dõi tình hình dự báo thời tiết, thủy văn của Trung ương để từ đó xây dựng kế hoạch, vận hành hợp lý để mang lại hiệu quả cao nhất.

**- Rủi ro dịch bệnh:** dịch bệnh truyền nhiễm khác, ... Công ty sẽ chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để theo dõi, có phương án phù hợp khi xảy ra dịch bệnh. Đặc thù hoạt động của Công ty tập trung trong khu biệt lập nên dễ dàng trong việc cô lập dịch bệnh.

#### **- Rủi ro thị trường:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

#### **- Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín

dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng uy tín hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**- Quản lý rủi ro thanh khoản:**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Công ty đánh giá mức rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Công ty tin tưởng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động SXKD:**

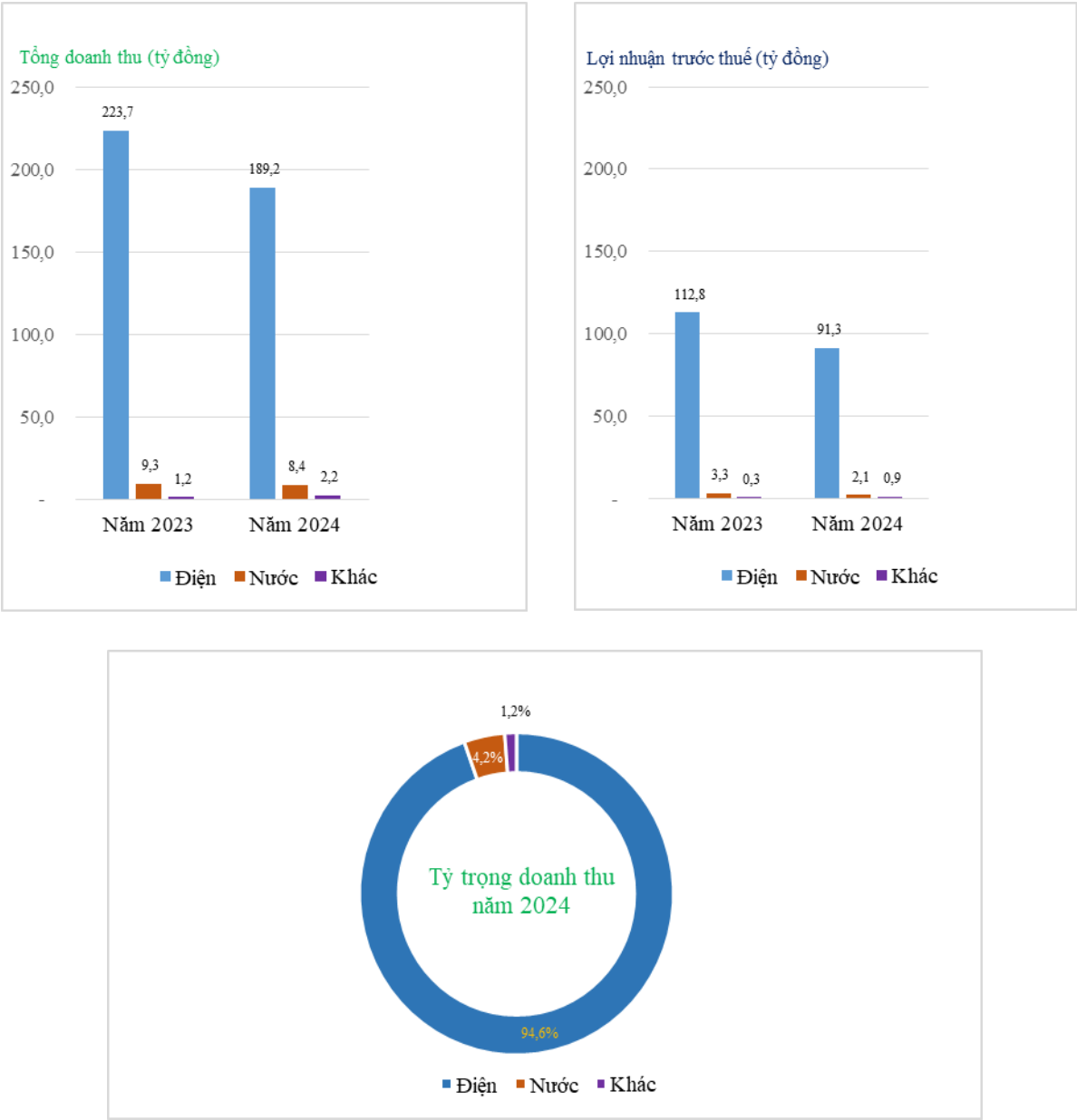
Năm 2024, tình hình thủy văn không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng của Công ty. Bên cạnh đó Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (*tỷ lệ alpha*) áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện tăng từ 90% năm 2023 lên là 98% năm 2024 cũng là yếu tố chính ảnh hưởng lớn đến giá bán điện và doanh thu năm 2024 của Công ty.

Trên cơ sở tình hình hoạt động SXKD thực tế, Công ty đã triển khai có trọng tâm các giải pháp, phấn đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ SXKD năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**\* Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 như sau:**

- Tổng doanh thu và thu nhập	:	199.892.790.656 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	94.378.389.527 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	76.193.497.889 đồng.
- Nộp NSNN	:	61.452.272.029 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	1.659 đồng/cổ phiếu.

**\* Doanh thu, lợi nhuận trước thuế từng hoạt động như sau:**

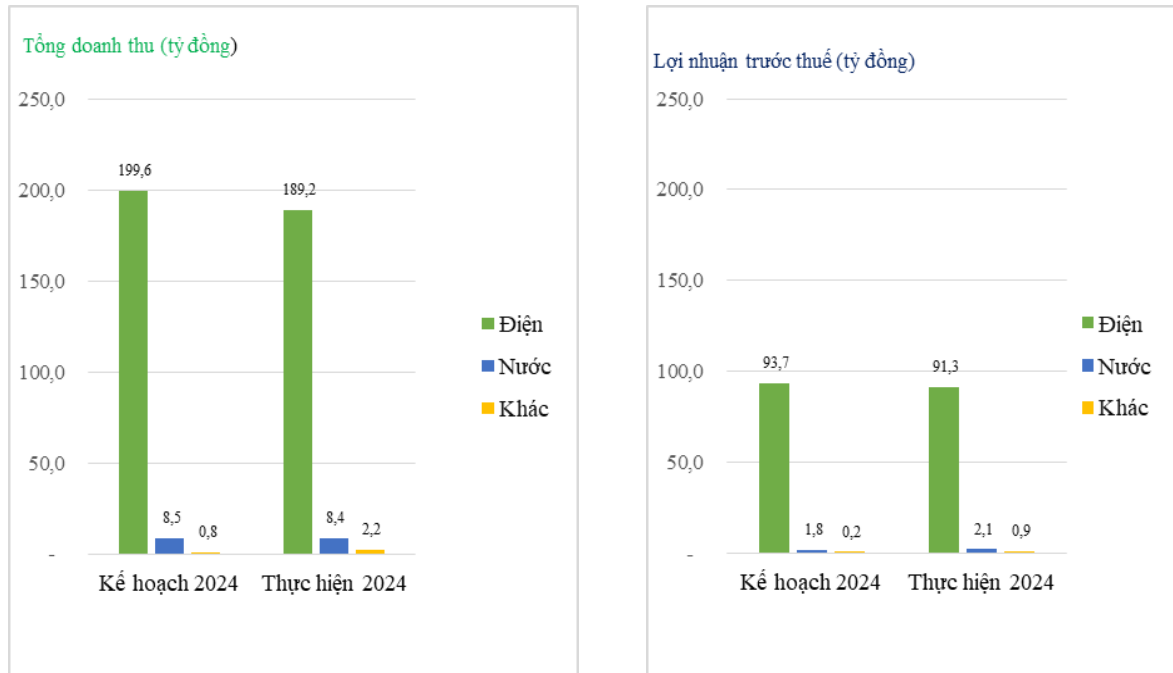


1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % TH 2024 so với	
					KH 2024	Cùng kỳ năm 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	93%	88%
2	Sản lượng nước sạch	m3	787.440	778.432	99%	92%
3	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	208.956	199.893	96%	85%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	95.854	94.378	98%	81%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	77.454	76.193	98%	82%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cổ phiếu	1.721	1.659	96%	82%
7	Nộp NSNN	Tr.đồng	66.621	61.452	92%	86%



**\* Doanh thu, lợi nhuận trước thuế từng hoạt động thực hiện so với kế hoạch như sau:**



**Cụ thể kết quả lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính như sau:**

**\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng:**

Các chỉ tiêu hoạt động SXKD điện thực hiện năm 2024 không đạt kế hoạch đề ra và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

- Sản lượng điện đạt 222 Tr.kWh, đạt 93% kế hoạch năm, giảm 12% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu điện là 189.209 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch năm và giảm 15% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế là 91.362 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước.

**\* Lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch:**

Hoạt động SXKD nước sạch của Công ty tiếp tục ổn định và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể như sau:

- Sản lượng nước sạch đạt 778.432 m<sup>3</sup>, đạt 99% kế hoạch năm, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu nước sạch đạt 8.452 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.114 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm, giảm 36% so với cùng kỳ năm trước.

### 1.3. Phân tích nguyên nhân:

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2024 không đạt kế hoạch đề ra và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, là do:

- Năm 2024, lưu lượng nước về hồ thủy điện Srok Phu Miêng thấp do nắng nóng kéo dài, mùa mưa đến muộn và trong mùa khô Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện

và thị trường điện Quốc gia (NSMO) hạn chế huy động các hồ thủy điện bậc trên (Thác Mơ, Cần Đơn) để giữ nước.

- Việc huy động chạy máy phát điện vào giờ cao điểm buổi sáng gặp khó khăn do hệ thống dư nguồn.

- Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (tỷ lệ *alpha*) áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện là 98% (theo Quyết định số 158/QĐ-ĐTĐL ngày 29/12/2023 của Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương), đã ảnh hưởng lớn đến giá bán điện và doanh thu năm 2024 của Công ty: giá bán điện bình quân chưa bao gồm thuế phí năm 2024 là 701 đồng/kWh, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước (701/738 đồng/kWh); lãi thị trường điện năm 2024 là 3.193 triệu đồng, giảm 11.669 triệu đồng so với cùng kỳ 2023.

- Khách hàng sử dụng nước gặp khó khăn trong sản xuất (Nhà máy xi măng Bình Phước và các cơ sở sản xuất, chăn nuôi khác gặp khó khăn do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong nước) nên sử dụng nước ít hơn so với cùng kỳ 2023.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc Công ty đến hết ngày 14/5/2024
2	Ông Trương Thanh Bình	Giám đốc Công ty từ ngày 15/5/2024
3	Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc Công ty
4	Bà Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng

#### ❖ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

##### \* Ông Nguyễn Thanh Hoài: Giám đốc Công ty (đến hết ngày 14/5/2024)

- Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam.

- Hộ khẩu thường trú : Số 13T2, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM.

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Thủy lợi.

- Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.

- Quá trình công tác:

+ Tháng 9/1985-12/2002 : Công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.

+ Tháng 01/2003-02/2008 : Công tác tại Ban quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng thuộc Tổng công ty IDICO.

+ Tháng 02/2008-14/5/2024 : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

- Số cổ phần sở hữu và đại diện: 9.002.250 cổ phần, chiếm 20% VDL.

+ Số cổ phần sở hữu đến ngày 14/5/2024 : 2.250 cổ phần.

+ Số cổ phần đại diện đến hết ngày 24/4/2024 : 9.000.000 cổ phần.

- Chứng khoán khác do Công ty phát hành : Không có.



**\* Ông Trương Thanh Bình: Giám đốc Công ty (từ ngày 15/5/2024)**

- Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1973. Giới tính: Nam.
- Hộ khẩu thường trú : 2/1 Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, TpHCM.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kỹ thuật.
- Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.
- Quá trình công tác:
  - + Tháng 8/1997-7/2008 : Công tác tại Công ty Điện lực Đồng Nai.
  - + Tháng 8/2008-4/2024 : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam.
  - + Tháng 5/2024 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu

Miếng IDICO.

- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

**\* Ông Bùi Hải Nam: Phó Giám đốc Công ty**

- Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam.
- Hộ khẩu thường trú : Ấp Trầu, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện khí hóa cung cấp điện.
- Trình độ lý luận chính trị : Trung cấp.
- Chức vụ Đảng, đoàn thể : Bí thư Chi bộ.
- Quá trình công tác:
  - + Tháng 10/1998-6/2001 : Công tác tại Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty IDICO.
  - + Tháng 6/2001-10/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thuộc Tổng công ty IDICO.
  - + Tháng 10/2007-02/2008 : Công tác tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miếng IDICO thuộc Tổng công ty IDICO.
  - + Tháng 02/2008 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miếng IDICO.

- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

**\* Bà Vũ Thị Thúy: Kế toán trưởng**

- Quốc tịch: Việt Nam : Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ.
- Hộ khẩu thường trú : KP5, phường Long Thủy, TX Phước Long tỉnh Bình Phước.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán.
- Trình độ lý luận chính trị : Sơ cấp.
- Quá trình công tác:
  - + Tháng 8/2006-12/2006 : Công tác tại Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miếng thuộc Tổng công ty IDICO.
  - + Tháng 01/2007-02/2008 : Công tác tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miếng IDICO thuộc Tổng công ty IDICO.
  - + Tháng 02/2008-nay : Công tác tại Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miếng IDICO.
- Số cổ phần sở hữu : 3.100 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ.

- Chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

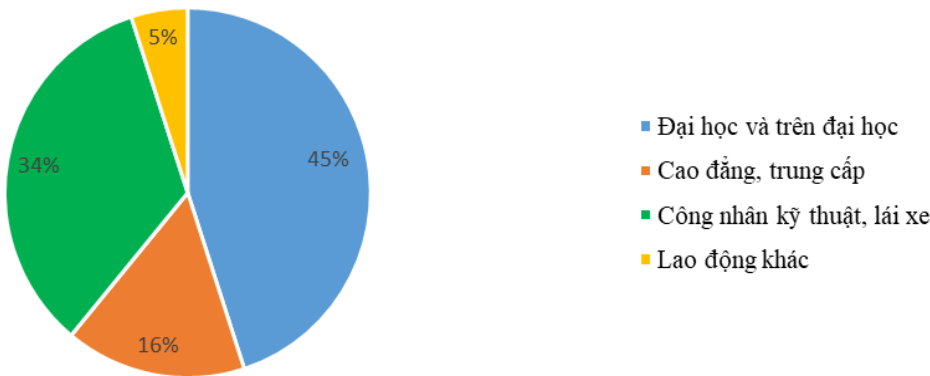
- Ngày 10/5/2024, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Thanh Hoài từ ngày 15/5/2024 (theo đề nghị của ông Nguyễn Thanh Hoài).
- Ngày 10/5/2024, HĐQT Công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với ông Trương Thanh Bình từ ngày 15/5/2024.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ nhân viên tại ngày 31/12/2024 là: 58 người.

STT	Tính chất phân loại	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	64	100%	58	100%
1	Đại học và trên đại học	29	45%	26	45%
2	Cao đẳng, trung cấp	09	14%	09	16%
3	Công nhân kỹ thuật, lái xe	23	36%	20	34%
4	Lao động khác	03	5%	03	5%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	64	100%	58	100%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	62	97%	57	98%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	02	3%	01	2%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	0%	-	0%

Cơ cấu lao động theo phân loại trình độ năm 2024



- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Bộ luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ...
- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có

thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ phúc lợi cho người lao động. Với mục tiêu quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần cho người lao động trong Công ty, đồng thời động viên, kịp thời ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của người lao động.

- Lãnh đạo Công ty cùng BCH Công đoàn luôn tổ chức động viên thăm hỏi tặng quà cho CBNV trong ngày sinh nhật, hiếu hỷ và khi ốm đau hoạn nạn...

- Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể, thực hiện nghiêm túc chất lượng bữa ăn đảm bảo sức khỏe cho người lao động làm việc.

- Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

##### \* Các khoản đầu tư tài chính:

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty có khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn: là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc sáu (06) tháng và hưởng lãi suất thị trường (*đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*).

##### \* Các khoản đầu tư dự án:

- Công tác quy hoạch các Dự án Nhà máy điện mặt trời trên khu đầu mối và vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Srok Phu Miêng: Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ bổ sung quy hoạch, hồ sơ đã được UBND tỉnh Bình Phước trình Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương nhưng chưa được phê duyệt.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh tại Công ty.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%TH 2024 /TH2023 tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	667.881.884.446	633.273.349.099	-5,2%
Doanh thu thuần	233.916.993.496	198.338.997.510	-15,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	116.464.904.932	93.797.205.345	-19,5%
Lợi nhuận khác	(2.906.944)	581.184.182	
Lợi nhuận trước thuế	116.461.997.988	94.378.389.527	-19 %
Lợi nhuận sau thuế	93.078.800.565	76.193.497.889	-18,1%
Tỷ lệ trả cổ tức (%Vốn điều lệ)	20%	Kế hoạch 20%	

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1 - Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	159,3%	240,4%	
- Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	145,0%	219,9%	
2 - Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	8,4%	6,0%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,2%	6,3%	
3 - Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,9	11,7	
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,3	0,3	
4 - Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	39,8%	38,4%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,2%	12,8%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	13,9%	12,0%	
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	49,8%	47,3%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****5.1. Cổ phần:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 45.000.000 cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:
  - + *Cổ phiếu phổ thông* : 45.000.000 cổ phiếu.
  - + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 45.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không.

**5.2. Cơ cấu cổ đông:**

- Tổng vốn điều lệ của Công ty là 450.000.000.000 đồng. Phân loại chi tiết theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu sau:

**- Phân loại theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:**

- + Cổ đông lớn: 387.328.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 86,07%.
- + Cổ đông nhỏ: 62.671.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 13,93%.

**- Phân loại theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:**

- + Cổ đông tổ chức: 388.429.930.000 đồng, chiếm tỷ lệ 86,32%.
- + Cổ đông cá nhân: 61.570.070.000 đồng, chiếm tỷ lệ 13,68%.

**- Phân loại theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:**

- + Cổ đông trong nước: 449.308.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,85%.
- + Cổ đông nước ngoài: 692.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 0,15%.

**- Phân loại theo tiêu chí cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác:**

- + Cổ đông Nhà nước: 0 đồng.
- + Cổ đông khác: 450.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%.

**\* Thông tin về cổ đông lớn:****- Cổ đông lớn:****+ Công ty mẹ: Tổng công ty IDICO**

Trụ sở chính: 151A, Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM.

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 23.299.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 51,78% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO xem chi tiết trên website:

[www.idico.com.vn](http://www.idico.com.vn).

**+ Công ty TNHH Năng Lượng REE**

Trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP.HCM.

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15.433.893 cổ phần chiếm tỷ lệ 34,3% vốn điều lệ.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty TNHH Năng Lượng REE: Sản xuất điện (Chi tiết: Sản xuất điện bằng phương pháp: thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà [trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân]).

**Ghi chú:** Tỷ lệ sở hữu và thông tin về cổ đông lớn trên là tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2025, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 27/3/2025.

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không phát sinh trong năm.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không phát sinh trong năm.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty****6.1. Tác động lên môi trường:**

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : Không.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : Không.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Không.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sản lượng điện sử dụng năm 2024 là 783.542 kWh.

- Công ty tiết kiệm năng lượng thông qua việc rà soát, thay thế dần các thiết bị tiêu tốn nhiều năng lượng bằng thiết bị tiêu thụ ít năng lượng (bóng đèn led, thiết bị có inverter), tắt các thiết bị chiếu sáng, thông gió, máy lạnh hợp lý.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả và các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có.

**6.4. Tiêu thụ nước** (Mức tiêu thụ nước của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024):

- Nguồn cung cấp nước là từ lưu vực Sông Bé và lượng nước sử dụng là 1.135.534 m<sup>3</sup>.



- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

##### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động định biên : 58 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động : 26,4 triệu đồng/người/tháng.

##### **b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc của người lao động là một nhiệm vụ không thể thiếu của một doanh nghiệp, vì vậy Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể Công ty luôn quan tâm đến các chế độ, quyền lợi của người lao động, cụ thể:

+ Đơn vị luôn quan tâm đến việc thực hiện pháp luật lao động, quản lý lao động theo pháp luật, đơn vị đã chủ động xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ và tiến hành tổ chức Hội nghị Người lao động hằng năm.

+ Tất cả Người lao động trong đơn vị đều được ký hợp đồng lao động; các quyền lợi khác như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chế độ nâng bậc lương, bậc thợ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép, lễ đều được đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Sắp xếp, bố trí công việc đúng người, đúng khả năng chuyên môn.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và mua bảo hiểm sức khỏe cho Người lao động theo quy định.

+ Hằng năm trang bị đầy đủ BHLĐ, đồng phục, giày, nón, mặt nạ phòng độc, quần áo đi mưa, áo phao, ... khi làm việc và diễn tập.

+ Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức và tổ chức diễn tập định kỳ về PCCC, phòng chống thiên tai.

+ 100% phòng làm việc đều được trang bị máy điều hòa không khí, máy vi tính, mạng internet, ... phục vụ yêu cầu công việc.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào như: Tổ chức Hội thao, giao lưu văn nghệ, bóng đá, tennis, tổ chức các trò chơi tập thể giữa các đơn vị trực thuộc nhằm tạo sân chơi vui khỏe, lành mạnh, đoàn kết, nâng cao hiệu quả công tác, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của CBNV Công ty.

##### **c) Hoạt động đào tạo người lao động:**

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn quan tâm, xây dựng các cơ chế chính sách, quy định đào tạo nhằm khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Đơn vị đã cử một số CBNV, đoàn viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng nghiệp



vụ như: Tham dự lớp huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động dành cho Người quản lý và CBNV Công ty; tham dự Tập huấn cán bộ công đoàn năm 2024; tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp về việc triển khai một số nội dung, thông tư, những điểm mới trong chính sách thuế do Cục thuế Bình Phước tổ chức; tham dự Hội nghị tập huấn trực tuyến về Thuế và quyết toán Thuế, tham dự các hội nghị, lớp tập huấn do UBCK Nhà nước tổ chức, ... Bên cạnh đó đơn vị còn tạo điều kiện cho CBNV tham gia các lớp học nâng cao kiến thức chuyên môn.

Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, tự đào tạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBNV học tập, bồi dưỡng, phát huy năng lực, chuyên môn nghiệp vụ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Để phát huy, củng cố truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời thắt chặt tinh thần đoàn kết củng cố mối quan hệ giữa đơn vị với địa phương, năm 2024 Công ty đã thực hiện tốt công tác xã hội ở địa phương, cụ thể:

- Hàng năm, Công ty đã tổ chức trao tặng các phần quà để hỗ trợ đồng bào nghèo các xã Long Bình - huyện Phú Riềng; xã Thanh An - huyện Hớn Quản vào dịp Tết Nguyên đán.
- Hỗ trợ Cán bộ, chiến sỹ Đồn biên phòng Đắc Ô nhân dịp tết Cổ truyền Nguyên đán.
- Hỗ trợ kinh phí cho công an huyện Phú Riềng mua quà tặng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán.
- Hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Phước.
- Hỗ trợ kinh phí mua quà tặng cho các cháu học sinh nghèo vượt khó xã Long Bình.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng sân trường tiểu học trên địa bàn Công ty đóng trụ sở.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không phát sinh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2024	Thực hiện		TH2024/ KH2024	TH2024/ TH2023
				Năm 2023	Năm 2024		
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	254	222	93%	88%
2	Sản lượng nước	M3	787.440	849.056	778.432	99%	92%
3	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	208.956	234.236	199.893	96%	85%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	113.102	117.774	105.514	93%	90%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	116.462	94.378	98%	81%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	93.079	76.193	98%	82%

- Hoạt động SXKD điện năng: Sản lượng điện thương phẩm đạt được là 222 triệu kWh, đạt 93% kế hoạch năm và giảm 12% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu điện là 189.209 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch năm và giảm 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 91.362 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ

năm trước.

- Hoạt động SXKD nước sạch: Sản lượng nước sạch đạt 778.432 m<sup>3</sup> đạt 99% kế hoạch năm và giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu nước sạch là 8.452 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm và giảm 9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế là 2.114 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm, giảm 36% so với cùng kỳ năm trước.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Tăng cường công tác quản lý, tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị công trình Nhà máy điện, Nhà máy nước để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước.

+ Điều tiết hồ chứa hợp lý, tập trung chạy máy đạt tối đa sản lượng giờ cao điểm, giờ bình thường nhằm tăng giá bán điện bình quân để đạt doanh thu cao nhất.

+ Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn trong vận hành Nhà máy điện, vận hành Nhà máy nước, trạm biến thế và hệ thống đường điện.

+ Hoàn thành công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu lại lao động, định biên nhân sự, xây dựng thang bảng lương và xác định quỹ tiền lương mới nhằm tinh gọn bộ máy quản lý, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động SXKD cho Công ty.

+ Thường xuyên theo dõi để thu hồi công nợ, lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn cho các ngân hàng.

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	<b>667.882</b>	<b>633.273</b>	<b>- 5,2%</b>
<b>1 - Tài sản ngắn hạn</b>	<b>89.309</b>	<b>90.803</b>	<b>+1,7%</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	17.646	8.953	- 49,3%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	40.000	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	63.689	34.062	- 46,5%
- Hàng tồn kho	7.973	7.739	-2,9%
- Tài sản ngắn hạn khác	-	49	
<b>2 - Tài sản dài hạn</b>	<b>578.573</b>	<b>542.470</b>	<b>-6,2%</b>
- Tài sản cố định	407.330	375.222	-7,9%
- Tài sản dở dang dài hạn	856	1.467	+71,4%
- Tài sản dài hạn khác	170.387	165.781	-2,7%

- Tổng giá trị tài sản năm 2024 của Công ty giảm 5,2% so với năm 2023 chủ yếu là giảm Tài sản dài hạn do khấu hao TSCĐ theo quy định hiện hành.

- Các chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng Tài sản và một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Khả năng thanh toán hiện hành	159,3%	240,4%
Khả năng thanh toán nhanh	145,0%	219,9%
Nợ phải trả/Tổng tài sản	8,4%	6,0%

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	91,6%	94,0%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	35,0%	31,3%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	13,9%	12,0%

- Công ty quản lý, sử dụng tài sản theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh: Không có

## 2.2. Tình hình nợ phải trả:

### - Nợ phải trả

+ Tổng số nợ phải trả tại ngày 31/12/2024: 37.776 triệu đồng, chủ yếu là nợ ngắn hạn phải trả các tổ chức tín dụng, thuế phí phải nộp NSNN.

+ Biến động lớn về các khoản nợ (ĐVT: triệu đồng):

STT	Nội dung	Số dư 01/01/2024	Số vay/phát sinh tăng	Số trả/phát sinh giảm	Số dư 31/12/2024
1	Các khoản đi vay Ngắn hạn	31.151	43.437	58.210	16.378
2	Các khoản đi vay Dài hạn	-	-	-	-
3	Phải trả người bán và các đối tượng khác	7.289	42.315	44.774	4.830
4	Phải trả, phải nộp khác	17.639	159.492	160.563	16.568
4.1	<i>Thuế, phí và các khoản phải nộp NSNN</i>	15.106	69.492	70.969	13.629
4.2	<i>Nợ cổ tức</i>	2.533	90.000	89.594	2.939
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56.079</b>	<b>245.244</b>	<b>263.547</b>	<b>37.776</b>

+ Nợ cổ tức: nợ cổ tức năm 2023 và cổ tức các năm trước với số tiền 2.939 triệu đồng, đây là nợ cổ tức phải trả cổ đông nhỏ lẻ, do Công ty không liên hệ được với cổ đông để chi trả.

+ Tất cả các khoản công nợ (trừ nợ cổ tức phải trả cổ đông nhỏ) đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng. Hiện tại IDICO-SHP không có nợ quá hạn mất khả năng thanh toán.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Thường xuyên rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Đã đào tạo lực lượng trưởng ca vận hành và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ công nghệ, kỷ luật lao động cao.

- Bên cạnh việc không ngừng nâng cao năng lực quản lý, kiện toàn và đổi mới cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, Công ty luôn chú trọng đến việc tuyên truyền, khích lệ người lao động trong công việc, phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hiện phương châm “*làm hết việc chứ không làm hết giờ*” nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Công ty xây dựng lại cơ cấu tổ chức hợp lý, đảm bảo đủ các nguồn lực cần thiết để

doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch SXKD năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH 2025/ TH 2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	222	218	98%
2	Sản lượng nước	m3	778.432	787.440	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	199.893	196.040	98%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	105.514	104.946	99%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	94.378	91.094	97%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	76.193	72.727	95%

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế dự báo còn nhiều khó khăn, do đó việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 và các năm tiếp theo được Ban điều hành rất chú trọng. Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh điện và nước sạch trên cơ sở máy móc thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động SXKD chính của Công ty luôn an toàn và đạt hiệu quả.
- Đảm bảo công tác quản lý tài chính của Công ty tuân thủ theo đúng quy định hiện hành đồng thời mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty; quản lý chi phí hoạt động SXKD và quản lý dòng tiền hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.
- Đảm bảo tối đa lợi ích các Cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tiếp tục theo dõi việc bổ sung quy hoạch các dự án Điện mặt trời trên lòng hồ Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng. Tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Điện mặt trời.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung (nếu có) các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý và hoạt động.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 của IDICO-SHP đã được kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM ngày 14/3/2025.

Trong báo cáo kiểm toán năm 2024, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

##### 6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty luôn duy trì môi trường sống Xanh-Sạch-Đẹp hiện có của Công ty. Công ty tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định, phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBNV trong Công ty để mọi người hiểu và có trách nhiệm với môi trường cũng như sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, năng lượng.

- Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên cũng có một số ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của Công ty như:

+ Diện tích rừng tự nhiên giảm làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, hạn hán vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu hụt nguồn nước sản xuất.

## 6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Bộ luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu.

- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

- Công ty luôn chăm lo đời sống người lao động giúp người lao động yên tâm công tác (*bổ trí nơi ở, tổ chức bếp ăn tập thể, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự, ...*). Bên cạnh đó, Công ty phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sức khỏe cho người lao động.

## 6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Chấp hành đầy đủ các quy định của địa phương.

- Hằng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc đến các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

- Tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội do địa phương phát động.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

#### - Về kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã điều hành linh hoạt, khai thác hiệu quả nguồn nước về, tiết kiệm chi phí đã giúp Công ty đạt được 98% lợi nhuận so với kế hoạch đề ra. Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện /kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	93%
2	Sản lượng nước	m <sup>3</sup>	787.440	778.432	99%
3	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	208.956	199.893	96%



TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện /kế hoạch
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	98%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	77.454	76.193	98%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	1.721	1.659	96%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		12%	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần (ROS)	%		38,4%	
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		12,8%	

### - Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội:

Bảo vệ môi trường là nền tảng cho phát triển, đặc biệt là ngành sản xuất thủy điện. Từ khi xây dựng nhà máy, Công ty đã bố trí nhiều diện tích phục vụ trồng cây tạo cảnh quan, cải thiện môi trường trong sản xuất và sinh hoạt. Công ty luôn tự hào là đơn vị sản xuất trong môi trường xanh.

+ Công ty tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

+ Hàng năm đã lập báo cáo giám sát môi trường để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, không để xảy ra các tác động xấu đến môi trường.

+ Định kỳ thu thập, phân tích dữ liệu về chất lượng không khí, tiếng ồn, chất thải, nước mặt, nước ngầm, nước thải. Mọi chất thải từ sinh hoạt và sản xuất đều được thu gom và xử lý theo quy định.

+ Bên cạnh sản xuất phát điện, Công ty còn quan tâm đặc biệt đến cung cấp nước cho tưới tiêu, sinh hoạt, sản xuất cho các khu vực hạ du.

### - Về công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, điều hành:

+ Công ty đã phối hợp với Đơn vị tư vấn hoàn thành việc xây dựng lại định biên lao động, thang bảng lương, quy chế lương theo chỉ đạo của HĐQT. Định biên lao động của Công ty là 58 người gồm: 02 thành viên Ban giám đốc, 03 Phòng nghiệp vụ, 02 Nhà máy, 01 Xưởng Sửa chữa.

+ Thu nhập của Người lao động được chi trả theo vị trí công tác và hiệu quả công việc.

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, tổ chức bộ máy, điều hành hoạt động tiết kiệm, hiệu quả.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Ban điều hành đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

- Hoàn thành việc công bố thông tin theo quy định.

- Hoàn thành chi trả cổ tức theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Hoàn thành việc xây dựng định biên lao động, thang bảng lương mới theo chỉ đạo của HĐQT.



Nhìn chung Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm được giao, Ban điều hành đã nỗ lực trong công tác điều hành, tuân thủ pháp luật, đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Từ nhận định tình hình thủy văn, nhu cầu phát triển phụ tải của hệ thống điện, HĐQT đưa ra một số mục tiêu trọng tâm như sau:

3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	KH2025 /TH2024	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	218	98%	
2	Sản lượng nước sạch	m3	787.440	101%	
3	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	196.040	98%	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	91.094	97%	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	72.727	95%	

3.2. Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Quản lý vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy điện, Nhà máy nước; quản lý, tiết kiệm chi phí để phân đầu hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty.
- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống thiết bị, công trình sau nhiều năm đi vào vận hành để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, trang bị, thay thế và dự phòng.
- Tiếp tục theo dõi thủ tục bàn giao tài sản của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên để có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ống cung cấp nước sạch cho Nhà máy Xi măng Bình Phước.
- Tiếp tục theo dõi việc bổ sung quy hoạch các dự án Điện mặt trời trên lòng hồ Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng để xem xét đầu tư.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, danh sách thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu và đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	0%	Chủ tịch HĐQT	- TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. - TV. HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đắk R'Thì. - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đắk Kar. - TV. HĐQT độc lập Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO. - Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Liên Gich.

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu và đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác
2	Bà Trần Thùy Giang	31,78%	Thành viên HĐQT không điều hành	- TV. HĐQT, TV. UBKT Tổng công ty IDICO - CTCP. - TV. HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đắk R'Tiê.
3	Ông Nguyễn Thanh Hoài		Nguyên Thành viên HĐQT - Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 24/4/2024)	
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	20,0%	Thành viên HĐQT không điều hành (Bổ nhiệm ngày 24/4/2024)	- TV. HĐQT Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO.
5	Ông Mai Đình Nhật	0%	Thành viên HĐQT không điều hành	- TV. HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình. - TV. HĐQT Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2. - Giám đốc Công ty CP điện gió Duyên Hải.
6	Ông Nguyễn Phong Danh	0%	Thành viên HĐQT không điều hành	- TV. HĐQT Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh. - TV. HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình. - TV. HĐQT Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2.

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên HĐQT: Không có

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

**1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tổ chức 07 cuộc họp định kỳ để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ các quý, năm 2024 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	7/7	100%	
2	Bà Trần Thùy Giang	7/7	100%	
3	Ông Nguyễn Phong Danh	7/7	100%	
4	Ông Mai Đình Nhật	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Hoài	2/2	100%	Có đơn xin từ nhiệm và được ĐHCĐ năm 2024 thông qua vào ngày 24/4/2024
6	Ông Nguyễn Quốc Việt	5/5	100%	Trùng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 24/4/2024

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT định kỳ, đột xuất, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành 25 Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất thông qua của các thành viên HĐQT, phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty và pháp luật hiện hành, với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I</b>	<b>Các Nghị quyết của HĐQT</b>			
1	01/NQ-HĐQT	01/3/2024	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	02/NQ-HĐQT	04/3/2024	Kỳ họp lần thứ 01/2024 nhiệm kỳ 2023-2028	100%
3	03/NQ-HĐQT	04/3/2024	Chấp thuận chủ trương vay vốn ngắn hạn và hạn mức bảo lãnh năm 2024 phục vụ hoạt động SXKD của Công ty	100%
4	04/NQ-HĐQT	03/4/2024	Thông qua thời gian, địa điểm, hình thức, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT	10/5/2024	Thông qua miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với cán bộ (Ông Nguyễn Thanh Hoài)	100%
6	06/NQ-HĐQT	10/5/2024	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (Ông Trương Thanh Bình)	100%
7	07/NQ-HĐQT	30/5/2024	Kế hoạch chi thù lao HĐQT, trợ lý HĐQT, thư ký Công ty năm 2024 và chi Quỹ thưởng Ban quản lý cho HĐQT, BKS, trợ lý HĐQT	100%
8	08/NQ-HĐQT	13/6/2024	Chi trả cổ tức đợt 1 năm tài chính 2023 cho cổ đông	100%
9	09/NQ-HĐQT	27/6/2024	Kỳ họp lần thứ 05/2024 nhiệm kỳ 2023-2028	100%
10	10/NQ-HĐQT	27/6/2024	Thông qua việc chỉ định đơn vị thực hiện dịch vụ tư vấn nhân sự cho Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
11	11/NQ-HĐQT	10/9/2024	Chi trả cổ tức phần còn lại năm tài chính 2023 cho Cổ đông	100%
<b>II</b>	<b>Các Quyết định của HĐQT</b>			
1	18/QĐ-HĐQT	10/5/2024	Miễn nhiệm chức vụ và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với cán bộ (Ông Nguyễn Thanh Hoài)	100%
2	19/QĐ-HĐQT	10/5/2024	Bổ nhiệm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (Ông Trương Thanh Bình)	100%
3	23/QĐ-HĐQT	30/5/2024	Kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản cố định Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
4	27/QĐ-HĐQT	14/6/2024	Phê duyệt Phương án chi tiết bán thanh lý Tài sản cố định	100%
5	29/QĐ-HĐQT	27/6/2024	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
6	31/QĐ-HĐQT	16/8/2024	Lựa chọn đơn vị thực hiện công tác “Gia công trục pittong điều khiển cánh xoay dự phòng” (Danh sách ngắn)	100%
7	34/QĐ-HĐQT	24/9/2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện công tác “Gia công trục pittong điều khiển cánh xoay dự phòng”	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	38/QĐ-HDQT	31/12/2024	Phê duyệt định biên lao động Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
9	39/QĐ-HDQT	31/12/2024	Ban hành hệ thống thang bảng lương Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
10	40/QĐ-HDQT	31/12/2024	Ban hành Quy chế tiền lương và thu nhập Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO	100%
11	42/QĐ-HDQT	31/12/2024	Phê duyệt mức tiền lương đối với Giám đốc Công ty	100%
12	43/QĐ-HDQT	31/12/2024	Phê duyệt mức tiền lương đối với Phó Giám đốc Công ty	100%
13	44/QĐ-HDQT	31/12/2024	Phê duyệt mức tiền lương đối với Kế toán trưởng Công ty	100%
14	45/QĐ-HDQT	31/12/2024	Phê duyệt mức thu nhập theo kết quả công việc đối với Người điều hành Công ty	100%

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập : Không có.
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT : Không có.

**1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

- Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

**2. Ban kiểm soát (BKS)**

**2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên, không có thành viên nào làm việc chuyên trách tại công ty:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đăng Thanh	0%	Nguyên Trưởng BKS	Có đơn xin từ nhiệm và được ĐHCĐ năm 2024 thông qua vào ngày 24/4/2024
2	Ông Đoàn Hữu Nghĩa	0%	Trưởng BKS	Trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 24/4/2024
3	Ông Vũ Tuấn Anh	0%	Thành viên BKS	
4	Ông Nguyễn Trương Tiên Đạt	0%	Thành viên BKS	

- Tỷ lệ sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành của các thành viên BKS: Không có.

**2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2024, BKS Công ty đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định.
- Trong năm BKS đã tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đăng Thanh	1/1	100%	100%		Có đơn xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua vào ngày 24/4/2024
2	Ông Đoàn Hữu Nghĩa	2/2	100%	100%		Trùng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 24/4/2024
3	Ông Vũ Tuấn Anh	3/3	100%	100%		
4	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	3/3	100%	100%		

- Các nội dung cuộc họp của BKS đều có sự nhất trí cao của các thành viên BKS, gồm các nội dung:

+ Bầu Trưởng BKS Công ty.

+ Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của công ty và thông qua kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 của Công ty.

+ Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty và triển khai kiểm tra, giám sát, kết quả hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2024 và năm 2024 của Công ty.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và BKS

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thù lao, tiền thưởng của thành viên HĐQT</b>		<b>858.000.000</b>	
1	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch	258.000.000	
2	Bà Trần Thùy Giang	Thành viên	162.000.000	
3	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Nguyên Thành viên - Giám đốc Công ty	22.800.000	Có đơn xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua vào ngày 24/4/2024
4	Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	91.200.000	Trùng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 24/4/2024
5	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên	162.000.000	
6	Ông Mai Đình Nhật	Thành viên	162.000.000	
<b>II</b>	<b>Thù lao, tiền thưởng của thành viên Ban kiểm soát</b>		<b>346.000.000</b>	
1	Ông Đoàn Hữu Nghĩa	Trưởng ban	76.000.000	Trùng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 vào ngày 24/4/2024
2	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Nguyên Trưởng ban	54.000.000	Có đơn xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua vào ngày 24/4/2024
3	Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên	108.000.000	
4	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	108.000.000	



STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Tiền lương của Ban điều hành</b>		<b>2.291.363.639</b>	
1	Ông Trương Thanh Bình	Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 15/5/2024)	575.000.000	
2	Ông Nguyễn Thanh Hoài	Nguyên Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 15/5/2024)	300.000.001	Chưa bao gồm thù lao TV. HĐQT
3	Ông Bùi Hải Nam	Phó giám đốc	745.454.545	
4	Bà Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng - Thư ký Công ty - Người Phụ trách quản trị Công ty	670.909.093	

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ** : Không phát sinh.

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ** : Không phát sinh.

**3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

- Theo quy định hiện hành, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản trị Công ty. Công ty đã ban hành các quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS. Nhằm tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị, thời gian tới Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sau:

+ Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới, hướng dẫn mới của các cơ quan ban ngành để kịp thời nghiên cứu, áp dụng cho phù hợp với hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật quy định pháp luật để sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS cho phù hợp với thực tiễn vận hành quản lý Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về quản trị Công ty và các lớp bồi dưỡng chuyên ngành khác.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến Kiểm toán

Trong báo cáo kiểm toán năm 2024, Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>100</b>	<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>		<b>90.803.489.374</b>	<b>89.308.662.226</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>8.953.395.095</b>	<b>17.646.492.150</b>
111	1. Tiền		6.953.395.095	646.492.150
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	17.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>40.000.000.000</b>	<b>-</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	40.000.000.000	
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>34.062.276.736</b>	<b>63.688.945.477</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	33.524.595.131	62.817.540.079
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		532.606.262	783.559.861
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		5.075.343	87.845.537
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>7.738.928.654</b>	<b>7.973.224.599</b>
141	1. Hàng tồn kho		7.738.928.654	7.973.224.599
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>48.888.889</b>	<b>-</b>
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		48.888.889	-
<b>200</b>	<b>B. Tài sản dài hạn</b>		<b>542.469.859.725</b>	<b>578.573.222.220</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>375.221.797.003</b>	<b>407.329.813.178</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	373.014.641.940	404.965.765.399
222	- Nguyên giá		1.085.194.581.628	1.085.807.715.737
223	- Giá trị khấu hao lũy kế		(712.179.939.688)	(680.841.950.338)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	2.207.155.063	2.364.047.779
228	- Nguyên giá		4.941.214.087	4.941.214.087
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.734.059.024)	(2.577.166.308)
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>1.467.020.202</b>	<b>855.909.091</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.467.020.202	855.909.091
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>165.781.042.520</b>	<b>170.387.499.951</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	165.224.242.371	170.387.499.951
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.3	556.800.149	-
<b>270</b>	<b>Tổng cộng Tài sản</b>		<b><u>633.273.349.099</u></b>	<b><u>667.881.884.446</u></b>

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>300</b>	<b>C. Nợ phải trả</b>		<b>37.776.123.420</b>	<b>56.079.156.656</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>37.776.123.420</b>	<b>56.079.156.656</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		157.019.656	157.656.546
313	2. Thuế và các khoản phải nộp NN	11	11.162.634.947	12.239.392.155
314	3. Phải trả người lao động		1.201.000.000	1.472.000.000
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		758.800.349	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	12	5.474.213.879	6.056.915.816
320	6. Vay ngắn hạn	14	16.377.869.172	31.150.604.466
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	15	2.186.940.523	4.200.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	13	457.644.894	802.587.673
<b>400</b>	<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>595.497.225.679</b>	<b>611.802.727.790</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16.1</b>	<b>595.497.225.679</b>	<b>611.802.727.790</b>
411	1. Vốn cổ phần		450.000.000.000	450.000.000.000
411a	- CP phổ thông có quyền biểu quyết		450.000.000.000	450.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		145.497.225.679	161.802.727.790
421a	- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước		69.303.727.790	68.723.927.225
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		76.193.497.889	93.078.800.565
<b>440</b>	<b>Tổng cộng Nguồn vốn</b>		<b><u>633.273.349.099</u></b>	<b><u>667.881.884.446</u></b>

(Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	17.1	198.338.997.510	233.916.993.496
11	2. Giá vốn hàng bán	18	(91.785.166.251)	(103.120.148.456)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		106.553.831.259	130.796.845.040
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	972.608.964	319.387.250
22	5. Chi phí tài chính	19	(847.790.218)	(1.837.332.366)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(845.930.091)	(1.837.332.366)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(12.881.444.660)	(12.813.994.992)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		93.797.205.345	116.464.904.932
31	8. Thu nhập khác		581.184.182	5.056
32	9. Chi phí khác		-	(2.912.000)
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác		581.184.182	(2.906.944)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		94.378.389.527	116.461.997.988
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(18.741.691.787)	(23.383.197.423)
52	13. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	22.3	556.800.149	-
60	14. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		76.193.497.889	93.078.800.565
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	16.5	1.659	2.013
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	16.5	1.659	2.013

(Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		94.378.389.527	116.461.997.988
	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
02	- Khấu hao và hao mòn	8,9	32.108.016.175	32.208.837.947
03	- Các khoản dự phòng		(2.013.059.477)	(108.223.795)
04	- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.860.127	-
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.073.972.600)	(319.387.250)
06	- Chi phí lãi vay	19	845.930.091	1.837.332.366
08	Lợi nhuận từ HDKD trước thay đổi vốn lưu động		124.247.163.843	150.080.557.256
09	- Giảm (tăng) các khoản phải thu		28.955.398.547	(7.948.475.045)
10	- Giảm hàng tồn kho		234.295.945	32.642.660
11	- Giảm các khoản phải trả		(559.264.239)	(858.603.070)
12	- Giảm chi phí trả trước		5.163.257.580	5.163.257.580
14	- Tiền lãi vay đã trả		(862.010.466)	(1.831.290.358)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(19.754.995.423)	(35.230.239.314)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	13	(2.843.942.779)	(2.921.756.666)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		134.579.903.008	106.486.093.043
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	- Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(108.054.000)
22	- Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		111.500.000	-
23	- Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(40.000.000.000)	-
27	- Tiền thu từ lãi tiền gửi		983.879.158	378.401.021
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(38.904.620.842)	270.347.021
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	- Tiền vay nhận được	14	43.437.457.051	67.637.738.745
34	- Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(58.210.192.345)	(60.812.078.347)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
36	- Cổ tức đã trả	16.4	(89.593.783.800)	(108.428.518.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(104.366.519.094)	(101.602.857.802)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(8.691.236.928)	5.153.582.262
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		17.646.492.150	12.492.909.888
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.860.127)	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	8.953.395.095	17.646.492.150

\* **Ghi chú:** Toàn văn báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam, xem chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty: [www.idico-shp.vn](http://www.idico-shp.vn).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Website Công ty (để công bố thông tin);
- Lưu: TH, TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trương Thanh Bình